| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MAI SƠN**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 26/2019/QĐST-VDS | *Mai Sơn, ngày 27 tháng 5 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 74/2019/TLST-VDS ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình L hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự: Anh Đỗ Thăng T, sinh năm 1980 và chị Quách Thị D, sinh năm 1983 cùng trú tại tiểu khu B,M, xã C,M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Đỗ Thăng T và chị Quách Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2004 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã C,M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 28/07/2004.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 10 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng thường xuyên cãi cọ, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các con, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mặc dù đã được 02 bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng anh chị xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy, anh chị đã sống L thân từ năm 2014 đến nay. Sau thời gian L thân, anh chị đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mẫu thuẫn trầm trọng, không thể D trì cuộc sống chung nên thống nhất thuận tình L hôn. Tại phiên hòa giải, anh T, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu L hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện L hôn nên căn cứ

Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình L hôn của anh T, chị D.

[2] Về con chung: Anh T, chị D có 02 con chung là các cháu Đỗ Thị Hương L (Quách Hương L), sinh ngày 15/05/2005 và cháu Đỗ Sơn L, sinh ngày 26/08/2011. Anh T, chị D thống nhất: Chị D nhận trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Hương L và Sơn L cho đến tuổi trưởng thành.

Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Thị Hương L (Quách Hương L) mức 750.000đồng/1 tháng; cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Sơn L mức 750.000đồng/1 tháng cùng chị D cho đến khi cháu L và cháu L đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2019.

Xét thấy việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng của anh T, chị D là đảm bảo việc chăm sóc cho các cháu Hương L và Sơn L phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Anh T, chị D tự nguyện thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh T nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000VNĐ.

Xét thấy: Việc thuận tình L hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình L hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thăng T và chị Quách Thị D nhất trí thuận tình L hôn.

- Về con chung: Giao hai cháu Đỗ Thị Hương L (Quách Hương L), sinh ngày 15/05/2005 và cháu Đỗ Sơn L, sinh ngày 26/08/2011 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các cháu cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có yêu cầu khác.

Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Thị Hương L (Quách Hương L) mức 750.000đồng/1 tháng; cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Sơn L mức 750.000đồng/1 tháng cùng chị D cho đến khi cháu L và cháu L đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2019.

Sau khi L hôn, anh T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh T, chị D không đề nghị Tòa án giải quyết. Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Thăng T nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình L hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002165 ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã C,M;
- Thi hành án dân sự, huyện mai sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lò Thị Chơ**